

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2019

*Về tranh chấp ly hôn và nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tiên Nghiệm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bé.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Màu, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp BB, xã NT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

***- Bị đơn:*** Anh Phạm Thanh Ng, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày:***

Vào năm 2013, chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Phạm Thanh Ng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 19/9/2014 hiện đang sống chung với chị. Về tài sản chung, chị với anh Ng đã tự thỏa thuận phân chia, về nợ chung không có.

Do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không còn hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, chồng chị đi làm không cho tiền chị để lo cho con, từ đó vợ chồng chị đã không sống chung với nhau từ tháng 07/2018 cho đến nay.

Nay chị Nguyễn Thị Ngọc Th yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thanh Ng. Về con chung, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 19/9/2014, chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng. Về tài sản chung, chị với anh Ng tự thỏa thuận phân chia và về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

***Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, anh Phạm Thanh Ng trình bày:***

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh chị hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng anh không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay như chị Th trình bày.

Nay anh thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Th. Về con chung, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 19/9/2014, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng. Về tài sản chung, để vợ chồng anh tự thỏa thuận phân chia và về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Phạm Thanh Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Phạm Thanh Ng thống nhất để tự thỏa thuận phân chia và về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Phạm Thanh Ng đều yêu cầu nuôi con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 19/9/2014; chị Th và anh Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

**Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th với anh Phạm Thanh Ng.

2. Về con chung: Giao Phạm Gia B, sinh ngày 19/9/2014 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng; do chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, chị Th và anh Ng thống nhất tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th với anh Phạm Thanh Ng xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; chị Th có nộp bản chính giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã NT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh cấp, nên hôn nhân giữa chị Th với anh Ng là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian dài, có được 01 con chung Phạm Gia B, sinh ngày 19/9/2014, hiện đang sống chung với gia đình chị Th.

Tại phiên tòa, chị Th cho rằng giữa chị với anh Ng có nhiều mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau gần 01 năm nay không thể hàn gắn lại được. Do đó, chị vẫn quyết định xin được ly hôn với anh Ng. Đối với anh Ng cũng thừa nhận vợ chồng anh đã không chung sống với nhau một thời gian như chị Th trình bày, anh với chị có nhiều mâu thuẫn nhưng đến nay không tự hàn gắn, đoàn tụ lại được, nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2] Về con chung: Xét thấy Phạm Gia B từ nhỏ sống chung với chị Th và anh Ng bên gia đình chị Th, hiện chị Th đang nuôi dưỡng con tốt, đã được đi học nên xét thấy cần tiếp tục giao cho chị Th nuôi con là phù hợp. Tại phiên tòa, anh Ng thừa

nhận hiện anh đi làm thuê ở xa, ở nhà thuê ít về nhà; Tòa án có xác minh thì hiện tại điều kiện cha mẹ ruột anh Ng đang gặp khó khăn, cha anh Ng bị bệnh cần phải có người chăm sóc, nên việc anh Ng yêu cầu được nuôi con là không phù hợp (Bút lục 30-31).

[3] Về tài sản chung, chị Th và anh Ng thống nhất tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th với anh Phạm Thanh Ng.

2. Về con chung: Giao Phạm Gia B, sinh ngày 19/9/2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th tiếp tục nuôi dưỡng; do chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.*

3. Về tài sản chung, chị Th và anh Ng thống nhất tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

#### 4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí hôn nhân và gia đình); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019197 ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Thanh Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm. “*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Tiên Nghiệm**